

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 02 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Bà Đặng Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huyện Văn D**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Nhà trọ T, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huyện Văn M, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1969; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1991 (Không đăng ký kết hôn), có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 41/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2015 và chấp hành xong các khoản khác của bản án ngày 07/10/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2023 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Phòng số 00 - Nhà trọ H, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Việt T1, sinh năm: 1998; nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện tại: Phòng B- Nhà trọ X, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm: 1973; nơi đăng ký thường trú: Số C đường T, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu D1, sinh năm: 1999; nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký kinh doanh: Dịch vụ cầm đồ D - Tổ Z, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/10/2023, Nguyễn Văn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, biển số 95E1 - 408.xx của Nguyễn Việt T1 là bạn của T để đưa bạn gái đi chơi. Sau khi mượn được xe mô tô, T chở bạn gái là Thạch Thị S đi chơi đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T chở bạn gái về lại phòng trọ để nghỉ ngơi. Khi đến đoạn đường Đ thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương thì giữa T và bạn gái xảy ra mâu thuẫn, chị S xuống xe bỏ chạy vào dãy nhà trọ P (Nơi chị S thuê trọ). Lúc này, T dựng xe mô tô biển số 95E1 - 408.xx giữa đường Đ nhưng không rút chìa khóa xe và điện thoại di động của T đã hết pin tắt nguồn đang để phía trước giỏ ba ga xe mô tô để chạy theo chị S vào phòng trọ nói chuyện.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/10/2023, Huyện Văn D điều khiển xe mô tô biển số 52S7- 07xx lưu thông trên đường Đ, khi đi ngang qua khu nhà trọ P thì D nhìn thấy xe mô tô biển số 95E1 - 408.xx dựng trên đường Đ, trên xe cắm sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, D đem xe mô tô biển số 52S7 – 07xx của mình cất giấu vào bụi cây rậm ven đường rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 95E1 - 408.xx, D bật chìa khóa, khởi động máy và điều khiển xe mô tô biển số 95E1 - 408.xx chạy về phòng trọ của D tại Khu phố X, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Khi đẩy xe vào phòng trọ, D mới phát hiện phía trước giỏ xe mô tô có để 01 điện thoại di động Vsmart màu đen nhưng đã tắt màn hình nên D mang xe mô tô, điện thoại cất giấu trong phòng trọ rồi đi ngủ.

Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 22/10/2023, sau khi nói chuyện xong với bạn gái, T ra đường để đi về thì phát hiện xe mô tô biển số 95E1 - 408.xx cùng chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart để trước giỏ xe đã bị mất trộm nên T thông báo cho T1 biết xe mô tô mượn của T1 đã bị mất trộm. Sáng cùng ngày, T và T1 đến Công an xã Đ, huyện B trình báo sự việc và có đơn tố giác tội phạm.

Sáng ngày 22/10/2023, D đi nhờ xe người ở cùng dãy trọ để đến khu vực cất giấu xe mô tô biển số 52S7 - 07xx đêm hôm trước và lấy xe mô tô biển số 52S7 - 07xx đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn kết cấu thép M tại ấp S, xã Đ, huyện B để làm việc bình thường. Trong lúc làm việc, D nhận thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác là phạm pháp nên lúc nghỉ trưa, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, D trở về phòng trọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 95E1 - 408.xx mang theo chiếc điện thoại di động hiệu Vismatr, màu đen đến Công an xã đ, huyện B đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

\* Đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 95E1 -408.xx, số máy G3D4E-419654, số khung RLCUG0610HY400546;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc, biển số 52S7-07xx, số máy 5B96001349, số khung 9607Y001349;
- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 52S7-07xx;
- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng bị bể một góc bên phải màn hình, màu đen, nhãn hiệu Vsmart, số IMEI (Khe cắm sim 1): 351088464791730, số IMEII (Khe cắm sim 2): 35108846479174;
- 01 (Một) căn cước công dân số 093093003885 mang tên Huyện Văn D (bản photocopy).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KLHD-ĐGTS, ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 95E1-408.xx, số máy G3D4E-419654, số khung RLCUG0610HY400546, trị giá 13.000.000đ; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng bị bể một góc bên phải màn hình, màu đen, nhãn hiệu Vsmart, số IMEI (Khe cắm sim 1): 351088464791730, số IMEII (Khe cắm sim 2): 35108846479174, trị giá 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 15/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

đối với Huyện Văn D để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng bị bể một góc bên phải màn hình, màu đen, nhãn hiệu Vsmart; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 95E1 - 408.xx; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc, biển số 52S7-07xx, số máy 5B96001349, số khung 9607Y001349 cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 52S7-70xx mang tên Nguyễn Anh D cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-BTU, ngày 18/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huyện Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huyện Văn D về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung, thay đổi hoặc rút truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huyện Văn D phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, các điều 2, 4, 5 Nghị quyết hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Huyện Văn D từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét lại.

Bị cáo Huyện Văn D nhận tội, không tranh luận và không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các quyết

định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Việt T1, ông Nguyễn Anh D và anh Nguyễn Hữu D1 đã được tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, bị hại T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh T1, ông D và anh D1 được cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trả lại các tài sản bị thu giữ là vật chứng, đồ vật trong vụ án, anh T, anh T1, ông D và anh D1 không có yêu cầu nào khác trong vụ án nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm thay đổi kết quả xét xử vụ án. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Huyện Văn D không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/10/2023, khi nhìn thấy xe mô tô biển số 95E1-408.xx, còn cấm nguyên chìa khóa trong ổ khóa xe trên đường Đ trước khu nhà trọ P, thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không có người trông coi, bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nói trên, trên xe còn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmar của bị hại T nhằm mục đích bán tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hành vi nói trên do bị cáo D thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huyện Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 41/2015/HSST, ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chất hậu quả của bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản người khác. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc đủ tác dụng răn đe, giáo

đục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đến cơ quan Công an xã Đ, huyện B đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định, vợ đang mang thai 04 tháng nên đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo D là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 95E1 -408.xx, số máy G3D4E-419654, số khung RLCUG0610HY400546, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Việt T1 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại. Đối với điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vsmart, số IMEI (Khe cắm sim 1): 351088464791730, số IMEI (Khe cắm sim 2): 35108846479174, màn hình cảm ứng bị bể một góc bên phải màn hình, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc, biển số 52S7-07xx, số máy 5B96001349, số khung 9607Y001349 cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 52S7-70xx mang tên Nguyễn Anh D do bị cáo Huyện Văn D mua lại tại tiệm cầm đồ D do anh Nguyễn Hữu D1 làm chủ kinh doanh chưa sang tên

trước bạ. Xe mô tô trên bị cáo D không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo D là đúng quy định không đặt ra xem xét.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Việt T1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Án phí: Bị cáo Huyện Văn D phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 38, khoản 2 Điều 47, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các điều 2, 4, 5 Nghị quyết hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huyện Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huyện Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/02/2024.

Giao bị cáo Huyện Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huyện Văn D thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/HSST-LCCT, ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Huyện Văn D.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong nên không đặt ra.

3. Về bồi thường dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huyện Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06- Công an BD (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Huyện Văn D (01)
- Bị hại, người có QLNVLQ (04);
- UBND xã Đ, huyện B;
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**